TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2019.
V/v: xin ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Đoàn Thị Liễu
2. Bà Lê Thị Mỹ
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa*: không

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11-7-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Thanh Thúy**, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 89 khu phố 6, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn Tạo**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: số 05, ấp Trung Thành, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Thúy có mặt, anh Tạo vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh Thúy trình bày:**

Chị và anh Tạo tự quen nhau và tổ chức lễ cưới vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13-9-2004.

Lý do xin ly hôn: Vợ chồng sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, luôn bất đồng ý kiến. Vợ chồng ít khi quan tâm, nói chuyện chia sẻ với nhau. Vợ chồng đã tự ly thân từ đầu năm 2014 đến nay nhưng vẫn không đoàn tụ được. Do vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Tạo.

Về con chung: vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Thị Kim Chi, sinh năm: 2004 hiện đang sống với chị Thúy và Trần Chí Vỹ, sinh năm: 2006 hiện đang sống cùng anh Tạo. Chị Thúy yêu cầu được nuôi người con tên Trần Thị Kim Chi và giao người con Trần Chí Vỹ cho anh Tạo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị Thúy có yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị Thúy yêu cầu ly hôn với anh Tạo vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị Thúy yêu cầu được nuôi người con tên Trần Thị Kim Chi và giao người con Trần Chí Vỹ cho anh Tạo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn Tạo không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án.

Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn Tạo vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại Điều 28; Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Văn Tạo đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả

kháng hay trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Tạo.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thúy và anh Tạo tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13-9-2004 phù hợp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn chị Thúy cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, Vợ chồng sống chung thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, luôn bất đồng ý kiến. Nay chị Thúy yêu cầu được ly hôn với anh Tạo vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống với nhau phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị Thúy và anh Tạo đã tự ly thân chứng tỏ giữa vợ chồng thực sự có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân anh chị không còn sinh hoạt vợ chồng, không còn chung về kinh tế, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thời gian ly thân từ năm 2014 cho đến nay vẫn không đoàn tụ được.

Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Thúy và anh Tạo đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thúy và anh Tạo.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị Thúy yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kim Chi, sinh năm: 2004 và giao người con Trần Chí Vỹ, sinh năm: 2006 cho anh Tạo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi chị Thúy và anh Tạo ly thân đến nay cháu Chi vẫn được chị Thúy chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Vỹ thì được anh Tạo chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Thúy tiếp tục để chị Thuý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Thị Kim Chi và anh Tạo sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Chí Vỹ tránh sự xáo trộn cuộc sống của 02 cháu. Chị Thúy không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không có sơ sở xem xét.

Anh Tạo, chị Thúy có quyền, nghĩa vụ qua lại, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thúy xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Tạo nhưng anh Tạo hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nếu sau này anh Tạo có tranh chấp về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng và tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc chị Đoàn Thị Thanh Thúy phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003955 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên chị Thúy được khấu trừ xong.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, 35, 39, 227, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9 và 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, 81 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về xin ly hôn và nuôi con của chị Đoàn Thị Thanh Thúy đối với anh Trần Văn Tạo.

Tuyên bố chị Đoàn Thị Thanh Thúy được ly hôn với anh Trần Văn Tạo.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Kim Chi, sinh năm: 2004 cho chị Thúy được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Trần Chí Vỹ, sinh năm: 2006 cho anh Tạo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Thúy không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Anh Tạo, chị Thúy có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Đối với người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đoàn Thị Thanh Thúy phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0003955 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên chị Thúy được khấu trừ xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-7-2019). Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;*
- *Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH